

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 17 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 753/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ A, ấp Thành Đ, xã Thành L2, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Võ Minh L1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ A, ấp Thành Đ, xã Thành L2, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Nam Bến S, xã Thành L2, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Hoàng N, sinh ngày 28/6/2014 và Võ Thị Trúc P, sinh ngày 03/12/2015. Chị Trần Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Võ Hoàng N và Võ Thị Trúc P, ghi nhận chị L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh L1 thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Chị L, anh L1 trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018477 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Võ Minh L1 không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu QĐ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương